

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG T&T VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG T&T VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&T VIET NAM INVIROMENT SERVICES TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: T&T INVIROMENT.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108327709

**3. Ngày thành lập:** 18/06/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 6, ngõ Thái Thịnh 1, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác<br>Chi tiết: Tái chế kim loại không phải rác thải trong nhiếp ảnh ví dụ như dung dịch tráng hoặc phim và giấy ảnh; Tái chế cao su như các lốp xe đã qua sử dụng để sản xuất các nguyên liệu thô mới; Phân loại và tổng hợp nhựa để sản xuất các nguyên liệu thô mới như làm ống, lọ hoa, bảng màu và những thứ tương tự; Xử lý (làm sạch, nóng chảy, nghiền) rác thải bằng nhựa hoặc cao su để nghiền thành hạt nhỏ; Đập nhỏ, làm sạch và phân loại thủy tinh; Đập nhỏ, làm sạch và phân loại các rác thải khác như rác thải từ đồng đồ nát để sản xuất các nguyên liệu thô; Xử lý dầu và mỡ ăn qua sử dụng thành nguyên liệu thô; Xử lý chất thải từ thực phẩm, đồ uống và thuốc lá và chất còn dư thành nguyên liệu thô mới, thông tắc bể phốt, hầm cầu... | 3900(Chính) |
| 2.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh, hóa chất thông tắc, tẩy rửa...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4669        |
| 3.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép<br>Chi tiết: Bán buôn quần áo, kể cả quần áo thể thao, cho đàn ông và trẻ em trai; Bán buôn quần áo, kể cả quần áo thể thao, cho phụ nữ và trẻ em gái; Bán buôn đồ phụ trợ hàng may mặc như: khăn quàng cổ, găng tay, tất, cravat, đồ bảo hộ lao động...; Bán buôn hàng may mặc bằng da lông, da và giả da                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4641        |
| 4.  | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp<br>Chi tiết: Quản lý vận hành nhà chung cư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8110        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4100 |
| 6.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4210 |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh.                                                                                                                                                                                             | 4663 |
| 8.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>Tư vấn bất động sản<br>Môi giới bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6820 |
| 9.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống.                                                                                                                                                                                                                                            | 4620 |
| 10. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. | 4752 |
| 11. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8121 |
| 12. | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8129 |
| 13. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8130 |
| 14. | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3811 |
| 15. | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3812 |
| 16. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3821 |
| 17. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3822 |
| 18. | Tái chế phế liệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3830 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.100.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức              | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ LAN | 111-E8 tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 35.000     | 350.000.000.000       | 31,820    | 012514411                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                                   | Tổng số           | 35.000     | 350.000.000.000       | 31,820    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                   |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LÊ THỊ HIỀN    | P501 BC Tòa CT4C, Khu Đô thị Xala, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông | 35.000     | 350.000.000           | 31,820    | C1909539                                                                                    |         |
|     |                |                                                                                                   | Tổng số           | 35.000     | 35.000.000            | 31,820    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                   |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN THẾ AN  | Thôn Tây Sơn, Xã Mường So, Huyện Phong Thổ, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam                               | Tổng số           | 40.000     | 400.000.000           | 36,360    | 045082686                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                                   | Cổ phần phổ thông | 40.000     | 400.000.000           | 36,360    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                   |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THẾ AN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/12/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 045082686

Ngày cấp: 16/03/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Lai Châu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tây Sơn, Xã Mường So, Huyện Phong Thổ, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 202 CC2 Khu Đô thị Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội